

TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 03- 4 - 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST- HS, ngày 27/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn H – Sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S, sinh năm: 1958 và bà Đào Thị T, sinh năm: 1960; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ 5; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Thị H – Sinh năm 1990

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S, sinh năm: 1958 và bà Đào Thị T, sinh năm: 1960; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ ba; Chồng Ngô Văn T, sinh năm 1988, lao động tại nước Malaysia và có 3 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hiệp T – Sinh năm 1981

Nơi sinh: Phường B, thành phố Thuận An, tỉnh B Dương; Nơi thường trú: 3/16, B, phường B, thành phố T, tỉnh B Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hiệp P (đã chết) và bà Huỳnh Thị P (đã chết); Gia đình có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ 9; Vợ Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm

1991 (Đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Hồng P – Sinh năm 1980

Nơi ĐKNKTT: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Đ (đã chết) và bà Mai Thị L, sinh năm: 1955; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Hiệp T, sinh năm 1981 (Đã ly hôn) và có 2 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Trịnh Đình M – Sinh năm 2001

Nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình C, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1981; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

Anh Lê Hữu B, sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* Người có QLNVLQ: Anh Hà Văn N sinh năm: 1986; Nơi ĐKNKTT: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lời khai có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 07/4/2023, Lê Hữu B đến quán ăn đêm Nam Thảo của gia đình anh Hà Văn N, ở thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để ăn tối và uống rượu cùng với chị Quảng Thị T (tên gọi là C) và một người nữ giới tên Bích. Tại quán, có Đình Văn H, Đình Thị H, (chị gái H); Trịnh Đình M, Nguyễn Thị Hồng P, anh Hoàng Văn H, anh Phùng Bá S đang ngồi ăn ở bàn bên cạnh. Đình Văn H ăn xong ra bàn uống nước, sau đó chị Quảng Thị T đi ra bàn ngồi uống nước và nói chuyện với Hưng. Do có tình cảm với chị T và chị T là người mời B ra quán uống rượu và ăn tối nên khi thấy chị T ra bàn ngồi uống nước và nói chuyện với Hưng, Lê Hữu B bức tức, ghen tuông, chửi chị T rồi lấy xe máy bỏ đi. Đi đến gần ngã ba Sim, do vẫn còn bức tức nên Lê Hữu B quay lại quán vào bàn ăn ngồi và tiếp tục chửi chị T, chị T đứng lên đi vào ngồi cạnh B, B vẫn tiếp tục chửi thì giữa B và Hg mâu thuẫn, chửi nhau. Thấy em trai bị chửi, Đình Thị H quay qua chửi B thì hai bên lời qua, tiếng lại chửi nhau, thách thức nhau. Lê Hữu B tiên lập bếp tìm dao, kéo để dọa đánh, chém H nhưng được anh

N và mọi người can ngăn, giữ lại thì B lấy B xịt hơi cay để trong túi quần xịt về phía anh Nam, anh S, chị T và chị B. Thấy vậy, anh Phùng Bá S liền giằng, nắm vào tay B làm rơi B xịt hơi cay xuống đất, B vùng chạy ra ngoài thì anh Sang chạy đuổi theo đánh vào lưng B. Sau khi chạy ra ngoài đường, B lại quay vào quán đến chỗ để xe máy, mở cốp lấy 01 con dao (dạng dao bầu) tiến lại phía Đinh Văn H thì H cầm phích nước ném về phía B nhưng không trúng làm phích nước bị rơi vỡ, B tiếp tục tiến về phía H dùng dao đâm, chém thì H tránh, né và bị trượt vào bụng nên H cầm ấm pha trà trên bàn uống nước đập vào vùng đỉnh chẩm trái của B rồi ném ấm về phía B nhưng không trúng làm ấm rơi vỡ. B tiếp tục xông vào chém H, H giơ tay lên đỡ, giữ được tay B, vật B ngã xuống đất và ngồi đè lên người B trong tư thế: B nằm sấp, vùng mặt, đầu bên phải áp xuống đất; vùng đầu, mặt bên trái hướng lên trên; tay phải cầm dao ruồi thẳng trước mặt; mặt hướng ra ngoài đường; H ngồi đè lên phần eo của B, hai chân kẹp vào người và tay trái B, tay phải tỳ, đè vào vùng cổ B và dùng tay trái nắm vào mặt B. Cùng lúc, P xông vào dùng chân đập vào tay B lấy dao đưa cho anh N rồi cùng H tát, đâm vào người, mặt B; T ngồi bàn uống nước đi lại đá nhiều cái vào đầu, mặt B; M xông vào đâm 01 cái vào phía sau đầu B rồi lại ôm chân B để B không vùng vẫy chống cự. Hậu quả, Lê Hữu B bị thương ở đầu; mặt; mắt sưng, bầm tím; xây xước ở tay phải; H bị vết thương xước da bụng và các vết chầy xước ở chân tay.

* Thương tích đối với Đinh Văn H: Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Đinh Văn H, vào hồi 01 giờ 35 phút ngày 08/4/2023 tại Trạm y tế xã H, huyện T, thể hiện: 01 vết xước da dài 20cm ở bụng, không rách da, không chảy máu và các vết chầy xước ở chân tay không phải khâu.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 686/KLTTCT- PYTH ngày 06/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Kết quả khám giám định: Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng thành bụng dưới bên phải: 01%; Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt sau khuỷu tay phải: 01%; Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt trước gối trái: 01%; các chấn thương và tổn thương khác do chấn thương. Hiện tại, không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0%.

+ Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Văn H tại thời điểm giám định là 03%.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 687/KLTTCT-PYTH ngày 09/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Vết xước da ở bụng: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da. Hiện tại, còn vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng thành bụng dưới bên phải;

- Vết trầy xước ở chân tay: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da. Hiện tại, còn vết biến đổi rối loạn sắc tố da

vùng mặt sau khuỷu tay phải; vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mặt trước gôi trái. Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

* Thương tích đối với Lê Hữu B: Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 03 giờ, ngày 08/4/2023 tại Bệnh viện Đa khoa huyện T, thể hiện: 01 vết rách da, chảy máu ở vùng cằm bên trái kích thước dài 02cm, rộng 0,5cm. Mắt trái bị bầm tím, tụ máu. Hiện tại, không mở được mí mắt; 03 vết trầy xước ở vùng trán, kích thước từng vết là 1,5 cm x 01cm; 01cm x 01cm; 02cm x 1,5cm. Nhóm vết xây xước da từ mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải đến mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải gồm 05 vết trầy xước da rỉ máu, vết lớn nhất có kích thước 03cm x 1,5cm, vết nhỏ nhất có kích thước 0,5cm x 0,5cm.

- Bệnh án sao bệnh án ngoại khoa Bệnh viện Đa khoa huyện T thể hiện: Vào viện ngày 08/4/2023, ra viện ngày 11/4/2023. Chẩn đoán lúc ra viện:

+ Bệnh chính: Tổn thương nông ở đầu (Đa vết thương ở vùng đầu)

+ Bệnh kèm theo: Đụng dập mí mắt và vùng quanh ổ mắt

Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán: Chụp cắt lớp vi tính sọ não. Hiện tại, không thấy bất thường. Phương pháp điều trị: Khâu vết thương, kháng sinh, giảm đau.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 606/KLTTCT- PYTH ngày 16/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Kết quả khám giám định: Chấn thương mặt trái làm đụng dập mí mắt và vùng quanh ổ mắt gây chấn thương đụng dập nhãn cầu, đã được điều trị. Hiện tại còn di chứng thị lực mắt trái giảm bằng 1/10, kết mạc cương tụ, xuất huyết, vồng. mạc phù (trong khi thị lực mắt phải bằng 4/10 tại thời điểm khám, giám định pháp y về thương tích): 35%. Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán phải, kích thước sẹo nhỏ: 03%. Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức giữa trán lệch phải, kích thước sẹo nhỏ: 03%. Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức giữa trán lệch trái, kích thước sẹo nhỏ: 03%. Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước sẹo trung B: 02%. Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải, kích thước sẹo nhỏ: 01%. Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau 1/3 dưới phía trong cánh tay phải, kích thước sẹo nhỏ: 01%. Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau ngoài khuỷu tay phải, kích thước sẹo nhỏ: 01%. Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau khuỷu tay phải, kích thước sẹo nhỏ: 01%. Sẹo vết thương phần mềm vùng định cằm trái, kích thước sẹo nhỏ: 01%. Các chấn thương, vết thương và tổn thương khác do chấn thương đã được điều trị, hiện tại không còn sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0%.

+ Khám chuyên khoa mắt: Thị lực, mắt phải 4/10, kính lỗ không tăng; mắt trái 1/10, kính lỗ không tăng. Khám 02 mắt, mắt phải B thường; mắt trái bầm

tím, kết mạc cương tụ, xuất huyết, giác mạc trong, soi đáy mắt gai thị hồng, võng mạc phù, không xuất huyết.

Kết luận: Mắt trái chấn thương đụng dập nhãn cầu.

- Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Hữu B tại thời điểm giám định là 45%. Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 607/KLVGTT-PYTH ngày 20/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Vết rách da, chảy máu ở vùng cằm bên trái: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm, đã được điều trị. Hiện tại, còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng định cằm trái.

- Mắt trái bị bầm tím, tụ máu: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh gây chấn thương đụng dập nhãn cầu mắt trái, đã được điều trị. Hiện tại, còn di chứng thị lực mắt trái giảm gần bằng 1/10, kết mạc cương tụ, xuất huyết, võng mạc phù sẹo.

- 03 vết trầy xước da vùng trán: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da, đã được điều trị. Hiện tại, còn di chứng:

- + Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức trán phải;
- + Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức giữa trán lệch phải;
- + Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức giữa trán lệch trái.

- Nhóm vết xây xước da từ mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải đến 1/3 trên cẳng tay phải gồm 05 vết trầy xước da chảy máu: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da, đã được điều trị. Hiện tại, còn di chứng:

- + Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải;
- + Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau 1/3 dưới phía trong cánh tay phải; vùng mặt sau ngoài khuỷu tay phải;
- + Sẹo vết thương phần mềm
- + Sẹo vết thương phần mềm
- + Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau khuỷu tay phải; vùng mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải.

- Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Tại Kết luận giám định số 3517/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 01 ống có kí hiệu “POLICE” gửi đến giám định là B xịt hơi cay, thuộc loại công cụ hỗ trợ, hiện tại còn sử dụng được.

Vật chứng thu giữ: 01 dao bầu, có chiều dài 30cm, cán dao bằng nhựa màu đen; 01 ống hình trụ màu đen, dài 15cm, đường kính ngoài 3,5cm; các mảnh vỡ bằng thủy tinh, nhựa màu đỏ của ấm pha trà và phích nước đang được bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lê Hữu B và các bị cáo thỏa thuận, các bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần, chi phí điều trị thuốc men, mất thu nhập và các chi phí khác với tổng số tiền 75.000.000 đồng. Các bị cáo Đinh Văn H đã bồi thường 15.000.000đ; Đinh Thị H đã bồi thường 10.000.000đ; Trịnh Đình M bồi thường 7.000.000đ; Nguyễn Hiệp T đã bồi thường 15.000.000đ, Nguyễn Thị Hồng P đã bồi thường 15.000.000 đồng.

*Cáo trạng số 29/CT – VKS -TS ngày 26/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố: Bị cáo Đinh Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Hiệp T, Nguyễn Thị Hồng P và Trịnh Đình M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Hữu B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Thị H, Nguyễn Hiệp T, Nguyễn Thị Hồng P và Trịnh Đình M phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn H từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2023

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự

Hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị H từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hiệp T từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng P từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt đối với bị cáo Trịnh Đình M từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với Lê Hữu B: Trước khi mở phiên tòa bị cáo Đinh Văn H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Lê Hữu B, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 155, Điều 282 đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lê Hữu B.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao bầu, có chiều dài 30cm; 01 ống hình trụ màu đen, dài 15cm, đường kính ngoài 3,5cm; các mảnh vỡ bằng thủy tinh, nhựa màu đỏ của ấm pha trà và phích nước.

Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị hại Lê Hữu B và các bị cáo về phần dân sự:

Các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Thị H, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Hiệp T và Trịnh Đình M liên đới bồi thường cho bị hại chi phí khám chữa bệnh, thuê phương tiện, chi phí bồi dưỡng sức khỏe; Thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút của bị hại, người chăm sóc; Bồi dưỡng tổn thất về tinh thần. Tổng là 75.000.000đ, theo tỷ lệ: Bị cáo Đinh Văn H phải bồi thường 15.000.000đ, đã bồi thường đủ; Bị cáo Đinh Thị H phải bồi thường 15.000.000đ, đã bồi thường đủ; Bị cáo Nguyễn Hiệp T phải bồi thường 15.000.000đ, đã bồi thường đủ; Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phải bồi thường 15.000.000đ, đã bồi thường đủ; Bị cáo Trịnh Đình M phải bồi thường 15.000.000đ, đã bồi thường 7.000.000đ, còn tiếp tục phải bồi thường = 8.000.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận cụ thể như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn H chỉ thừa nhận dùng ấm pha trà đập vào đầu B, sau đó quật ngã B xuống đất và ngồi đè lên người B, còn bị cáo không dùng tay đâm nhiều cái vào đầu và mặt B; Bị cáo Đinh Thị H không thừa nhận dùng tay đánh vào đầu, mặt B mà chỉ dùng tay tát vào lưng B. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị Hồng P (BL 124,125,126,127,128,129) Trịnh Đình M (BL 71,72, 73, 74, 75, 76,76a, 76b) và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Nam (BL 188,189), Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn bột phát nên khoảng 1 giờ ngày 08/4/2023, tại quán ăn đêm Nam Thảo, tại thôn Diễn Thành, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Lê Hữu B có hành vi dùng B xịt hơi cay xịt vào mọi người đang ngồi trong quán sau đó B chạy ra xe lấy 01 con dao bầu chạy vào quán lùa chém vào vùng bụng của Đinh Văn H, ngay sau đó H lấy ấm pha trà đập vào đầu, quật ngã B xuống đất và dùng tay đâm vào đầu, mặt của B nhiều cái. Sau khi thấy H đã quật ngã B xuống đất và đánh B, Đinh Thị H, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Hiệp T và Trịnh Đình M lúc này đang có mặt trong quán đã xông lại dùng tay, chân, đánh, đá và đạp nhiều cái vào vùng đầu, mặt và tay Lê Hữu B.

Hậu quả Lê Hữu B bị thương với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 45%.

Căn cứ vào các lời khai của các bị cáo, bị hại, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Đinh Văn H dùng hung khí nguy hiểm và dùng tay cùng các đồng phạm khác gây thương tích cho Lê Hữu B với tỷ lệ tổng thương cơ thể do thương tích gây nên là 45% nên phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Hiệp T và Trịnh Đình M dùng tay, chân đánh gây thương tích cho Lê Hữu B với tỷ lệ tổng thương cơ thể do thương tích gây nên là 44% nên phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Lê Hữu B dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Đinh Văn H với tỷ lệ tổng thương cơ thể do thương tích gây nên là 3%. Trước khi mở phiên tòa Đinh Văn H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Lê Hữu B. Do đó căn cứ vào Điều 282, Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án hình sự đối với bị cáo Lê Hữu B.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi dùng hung khí nguy hiểm, dùng tay, chân gây thương tích cho Lê Hữu B dẫn đến Lê Hữu B bị thương của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sức khỏe của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công vai trò một cách chặt chẽ. Tất cả các bị cáo đều trực tiếp thực hành hành vi phạm tội. Mỗi bị cáo có mức độ hành vi phạm tội khác nhau, do đó cần phải đánh giá vai trò, mức độ phạm tội đối với từng bị cáo để có biện pháp xử lý, đảm bảo tính nghiêm minh cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Mâu thuẫn lúc đầu xuất phát từ hành vi vi phạm pháp luật của Lê Hữu B đối với Đinh Văn H dẫn đến Đinh Văn H dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho B nên Đinh Văn H giữ vai trò chính trong vụ án.

Các bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Thị Hồng P và Nguyễn Hiệp T thấy H vật B xuống đất và dùng tay đánh B, đã xông lại dùng tay, chân, đánh, đá và đập nhiều cái vào vùng đầu, mặt và tay Lê Hữu B nên giữ vai trò ngang nhau và sau bị cáo Hưng.

Bị cáo Trịnh Đình M dùng tay đâm một cái vào phía sau đầu và ngồi lại ôm chân để B không vùng vẫy chống cự nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi; Nguyễn Hiệp T được Ủy ban nhân dân phường B Hòa tặng giấy khen, Bị cáo H và bị H có chú ruột là liệt sỹ, hiện gia đình đang thờ cúng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn H là rất nguy hiểm cho xã hội, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo Đinh Thị H, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Hiệp T và Trịnh Đình M có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 dao bầu, có chiều dài 30cm; 01 ống hình trụ màu đen, dài 15cm, đường kính ngoài 3,5cm; các mảnh vỡ bằng thủy tinh, nhựa màu đỏ của ấm pha trà và phích nước.

[6] *Trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của các bên về phần dân sự cụ thể như sau:

Các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Thị H, Nguyễn Thị Hồng P, Nguyễn Hiệp T và Trịnh Đình M liên đới bồi thường cho bị hại chi phí khám chữa bệnh, thuê phương tiện, chi phí bồi dưỡng sức khỏe; Thu nhập thực tế bị mất, bị giám sát của bị hại, người chăm sóc; Bồi dưỡng tổn thất về tinh thần. Tổng là 75.000.000đ, theo tỷ lệ: Bị cáo Đinh Văn H phải bồi thường 15.000.000đ, đã bồi thường đủ; Bị cáo Đinh Thị H phải bồi thường 15.000.000đ, đã bồi thường đủ; Bị cáo Nguyễn Hiệp T phải bồi thường 15.000.000đ, đã bồi thường đủ; Bị cáo Nguyễn Thị Hồng P phải bồi thường 15.000.000đ, đã bồi thường đủ; Bị cáo Trịnh Đình M phải bồi thường 15.000.000đ, đã bồi thường 7.000.000đ, còn tiếp tục phải bồi thường = 8.000.000đ.

[7] Quá trình các bị cáo đánh nhau trong quán nhà anh Nam có làm hư hỏng 1 phích, 1 ấm pha trà, tuy nhiên chủ quán không yêu cầu phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Phùng Bá S có hành vi đuổi đánh Lê Hữu B và hành vi của Lê Hữu B dùng B xịt hơi cay xịt về phía N, H, P...nhưng Lê Hữu B chưa bị xử phạt hành chính về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép công cụ hỗ trợ, chưa bị kết án về tội này. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ để Trưởng công an huyện Triệu Sơn xử lý hành chính là phù hợp.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Thị H, Nguyễn Hiệp T, Nguyễn Thị Hồng P và Trịnh Đình M, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H: 5 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2023.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo H, T, P và M.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị H: 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiệp T: 27 (hai bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng P: 27 (hai bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình M: 24 (hai tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trịnh Đình M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Giao các Nguyễn Hiệp T cho Ủy ban nhân dân xã phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã phường B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* *Vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao bầu, có chiều dài 30cm; 01 ống hình trụ màu đen, dài 15cm, đường kính ngoài 3,5cm; các mảnh vỡ bằng thủy tinh, nhựa màu đỏ của ấm pha trà và phích nước

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 37 - VC /2024 ngày 18/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn).

* Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về phần dân sự:

Bị cáo Trịnh Đình M phải bồi thường cho Lê Hữu B 15.000.000đ, đã bồi thường 7.000.000đ, còn tiếp tục phải bồi thường = 8.000.000đ

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng điều 135, 136, Điều 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH.

Buộc các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Thị H, Nguyễn Hiệp T, Nguyễn Thị Hồng P và Trịnh Đình M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trịnh Đình M phải chịu 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lan